TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22A/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đằng

2. Bà Nguyễn Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Nô – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2015/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2015 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Như H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 18, ấp 5, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Chang Chun Ch, sinh năm 1977; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Địa chỉ: Lộ T, khóm 018, phường T, thành phố T, huyện Đ, Đài Loan.

(Chị Lê Như H có mặt, anh Chang Chun C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Như H kết hôn với anh Chang Chun C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143, quyển 01/2010, ngày 02/12/2010. Sau khi kết hôn, chị H với anh Chang Chun C chung sống với nhau được một tuần thì anh Chang Chun C về Đài Loan, chị H ở lại chờ phỏng vấn của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng trong thời gian hai năm qua hai lần phỏng vấn chị H đều không đạt nên không thể theo anh Chang Chun C sang Đài Loan. Từ ngày phỏng vấn không đạt đến nay, chị H và anh Chang Chun C không còn liên lạc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Chang Chun C.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ và người khác nợ: Chị Lê Như H tự khai không có nợ ai, cũng không ai nợ anh chị.

Đối với anh Chang Chun C đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền Đài Loan để tống đạt các giấy tờ liên quan cho anh Chang Chun C theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Chang Chun C không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến về việc chấp hành pháp luật của thành phần Hội đồng xét xử và đương sự đều thực hiện đúng pháp luật quy định và đề xuất đường lối xử lý là chấp nhận yêu cầu của đương sự (chị H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Lê Như H kết hôn với anh Chang Chun C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143, Quyển 01/2010 ngày 02/12/2010 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt

Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

Xét yêu cầu của chị Lê Như H xin được ly hôn với anh Chang Chun C. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, anh Chang Chun C về Đài Loan, chị H ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn nhưng do hai lần phỏng vấn đều không đạt nên không thể sang Đài Loan. Từ đó đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Xét vì: Vợ chồng xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Như H đối với anh Chang Chun C là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Chang Chun C đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền Đài Loan để tống đạt các giấy tờ liên quan cho anh Chang Chun C. Nhưng đến nay, anh Chang Chun C không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Chang Chun C.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Như H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Khoản 5 Điều 477 và Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày

27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Như H.

- Chị Lê Như H được ly hôn với anh Chang Chun C.

- Về án phí: Chị Lê Như H phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 13250 ngày 07/01/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT(N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bé – Võ Hoàng Ly **Lê Thị Trúc Phương**